

2020/3/13

召開股東大會公佈

證券 編碼	證券 名稱	單位	匯交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
NBT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/13	2020/4/10	召開2020年的股東年度大會	2020/4/28	Độc lập ở n tài trợ số chính Công ty Cổ phần B&F giữ NET, đường D4, KCN L&A: An - Bình Sơn, xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
THB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	預計 2020/4/28	Tại Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa, Số 152 đường Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa
VTC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
HFM	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/2	2020/4/1	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
STC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/6	2020/4/5	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
MPT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
TPP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
AFP	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/4/3	2020/4/2	召開2020年的股東年度大會	2020/4/27	在公可： KCN tập trung vàu và nhò Phi Thà, Gia Lâm, Hà Nội
VNR	普通股	10,000 越南盾	HNX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	2020/4/23	再通知
MSN	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	在胡志明市
SCR	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/27	2020/3/26	召開2020年的股東年度大會	2020/4/24	Hội trường lầu 03, Cao ốc văn phòng Trụ Nam, số 253 Hoàng Văn Thụ, phường 02, quận Tân Bình, TP.HCM
DAG	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	2020/4/28	再通知
KDH	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月內	再通知
CSB	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/30	2020/3/27	召開2020年的股東年度大會	再通知	再通知
SHI	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/25	2020/3/24	召開2020年的股東年度大會	預計 2020年4月底	再通知
OBO	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/3/31	2020/3/30	召開2020年的股東年度大會	2020/4/21	在胡志明市